

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 22/2024/TLST-KDTM ngày 03 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 198, đường Trần Quang Kh, Phường Lý Thái T, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông T là: Ông Phan Duy Ph – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP N (Văn bản uỷ quyền ngày 01/4/2024).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Ph: Ông Phạm Trung H – Chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng bán lẻ - Ngân hàng TMCP N.

Địa chỉ: Số 66, Đường 30 Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Trung Tr, sinh năm 1956 – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn M.

Địa chỉ: Số 29, đường Trần Hưng Đ, Phường A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng TMCP N (có anh Phạm Trung H là người đại diện theo uỷ quyền) yêu cầu buộc ông Nguyễn Trung Tr – Chủ doanh nghiệp tư nhân Nguyễn M trả cho Ngân hàng TMCP N tổng số tiền gốc và lãi là 26.898.333.968 đồng (hai mươi sáu tỷ tám trăm chín mươi tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn chín trăm sáu mươi tám đồng).

Ngân hàng TMCP N yêu cầu ông Nguyễn Trung Tr – Chủ doanh nghiệp tư nhân Nguyễn M phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 25/12/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 97/2011/NHNT.ĐT, ngày 12/7/2011 và Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 179/2012/NHNT.ĐT, ngày 18/7/2012.

- Ông Nguyễn Trung Tr – Chủ doanh nghiệp tư nhân Nguyễn M đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP N tổng số tiền gốc và lãi là 26.898.333.968 đồng (hai mươi sáu tỷ tám trăm chín mươi tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn chín trăm sáu mươi tám đồng) và đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 25/12/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 97/2011/NHNT.ĐT, ngày 12/7/2011 và Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 179/2012/NHNT.ĐT, ngày 18/7/2012.

Kể từ ngày 25/12/2024, ông Nguyễn Trung Tr – Chủ doanh nghiệp tư nhân Nguyễn M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP N thì lãi suất mà ông Nguyễn Trung Tr – Chủ doanh nghiệp tư nhân Nguyễn M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP N theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP N.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ngân hàng TMCP N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng TMCP N được nhận lại số tiền 67.175.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0013076, ngày 22/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Ông Nguyễn Trung Tr – chủ doanh nghiệp tư nhân Nguyễn M tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 67.449.166 đồng (sáu mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- TAND Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Huế